

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Hòa

Số: 01/QĐ-TA

Vĩnh Cửu, ngày 11 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU - TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Nguyễn Mạnh Tuấn
- Thư ký phiên họp:* Ông Phạm Đức Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 01/QĐ-TA ngày 04 tháng 01 năm 2024 đối với:

Họ và tên: **Nguyễn Văn P.** Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: **Thành Bắc K.**

Sinh ngày 09 tháng 8 năm 1990.

Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Phật. Trình độ văn hóa: 5/12.

Nguyên quán: Campuchia.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 12, khu phố 1, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở: Tổ 7, ấp 1, xã Trị An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông **Nguyễn Văn B** và bà **Trang Thị Nguyệt A.**

Vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị:* Ông **Lê Văn H** - Phó Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội **huyện V, tỉnh Đồng Nai.**

2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai:* Ông **Cao Kỳ Dương** - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Nguyễn Văn P là đối tượng thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 21/6/2023, **Công an xã T** đã ra quyết định số 13/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính vì phát hiện dương tính với ma túy, **Ủy ban nhân dân xã T** đã ban hành quyết định số 52/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 30/11/2023, **Công an xã T**, **huyện V** đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với **Nguyễn Văn P** về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tại bản tường trình và biên bản ghi lời khai, **P** khai nhận đã sử dụng chất ma túy. Theo tài liệu trả lời kết quả ngày 01/12/2023 của Bác sỹ - **Trung tâm y tế huyện V** về việc xác định tình trạng nghiện ma túy đã xác định: **Nguyễn Văn P** có nghiện ma túy, loại (ma túy đá) Phethamphetamin – (Ma túy tổng hợp) Amphetamin. Ngày 04/12/2023, **P** đã được thông báo trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày lập biên bản phải đến **Ủy ban nhân dân xã T** đăng ký cai nghiện tự nguyện nhưng hết thời hạn **P** không đăng ký.

Công an xã T, **huyện V** đã ban hành thông báo số 145/TB-CATT ngày 21/12/2023 về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và lập biên bản đối với **P** về việc đọc hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 02/01/2024, **Ủy ban nhân dân xã T** đã ban hành Đề nghị số 01/ĐN-UBND về việc xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc.

Ngày 04/01/2024, Trưởng phòng Lao động- Thương binh - Xã hội **huyện V** có công văn số 04/LĐTBXH đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Nguyễn Văn P**.

Tại phiên họp, Đại diện **Phòng lao động - Thương binh và Xã hội huyện V** giữ nguyên đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai đối với **Nguyễn Văn P** thời hạn 18 tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân **huyện V** đề nghị Tòa án chấp nhận đề nghị của **Phòng lao động - Thương binh và Xã hội huyện V** và đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai đối với **Nguyễn Văn P** thời hạn 18 tháng.

XÉT THẤY:

[1] Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị.

- Căn cứ, đối tượng áp dụng: **Nguyễn Văn P** là người trên 18 tuổi, không có nơi cư trú ổn định, đang nghiện ma túy và đã được giải thích phải đăng ký cai nghiện tự nguyện trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày có kết quả xác định tình trạng

nghiện ma túy tuy nhiên **P** không đồng ý cai nghiện ma túy tự nguyện. Căn cứ vào khoản 49 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020; Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy ngày 30/3/2021; Điều 40 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ thì đây là đối tượng cần áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Điều 9 Nghị quyết số 04/2015/NQ-HĐTP ngày 24/ 12/ 2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì trường hợp này hiện đang trong thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: Đã được thực hiện theo đúng quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ; Thông tư số 05/2018/TT-BCA ngày 07 tháng 02 năm 2018 của **Bộ C**.

[2] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, mức độ nhận thức của người bị đề nghị áp dụng: **Nguyễn Văn P** là đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy, đã bị lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; **P** không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. **P** vắng mặt tại phiên họp, thể hiện **P** không thành thật hối lỗi để cố gắng cai nghiện ma túy.

[3] Về lý do, căn cứ và sự cần thiết áp dụng biện pháp xử lý hành chính:

- Ý kiến của **Phòng lao động - Thương binh và Xã hội huyện V** đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Nguyễn Văn P** thời hạn 18 tháng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh **Nguyễn Văn P**.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Anh **Nguyễn Văn P** có quyền khiếu nại, **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện V** có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu

có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện V, C huyện V có trách nhiệm phối hợp thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Người bị áp dụng;
- Phòng LĐ-TB&XH;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh ĐN;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- UBND xã Trị An;
- Công an xã Trị An;
- Lưu: VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Tuấn